

Số: 08/2021/QĐST-DS

Kế Sách, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Ông **Bùi T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A, ấp S, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn:* Bà **Lê L, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự đều thống nhất bà Lê L có thiếu nợ ông Bùi T với số vàng vốn 35 chỉ vàng 24 kara tương đương với số tiền 189.000.000 đồng (các đương sự thống nhất 1 chỉ vàng 24k = 5.400.000 đồng), và bà L đồng ý hỗ trợ các chi phí khác cho ông T là 15.000.000 đồng. Tổng cộng bà L còn nợ của ông T là 204.000.000 đồng.

**Về phương thức trả nợ:* Bà L và ông T thống nhất cho bà L trả số nợ nêu trên cho ông T với 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 19/01/2022, bà L sẽ trả cho ông T với số tiền 102.000.000 đồng;

- Lần 2: Vào ngày 19/01/2023, bà L sẽ trả cho ông T với số tiền còn lại là

102.000.000 đồng.

Địa điểm thanh toán: Các đương sự thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nếu bà L không trả số nợ nêu trên cho ông T theo đúng thời gian đã thỏa thuận thì ông T có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi suất cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

*Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:

+ Bà Lê L phải chịu 2.550.000 đồng

+ Ông Bùi T phải chịu 2.550.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp với số tiền là **4.550.000 đồng** theo biên lai thu số 0006754 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông T đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa lại 2.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Viết Tâm